TÒA ÁN NH3 DÂN HUYỆN HH TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*HH, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH3 DÂN HUYỆN HH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nH3 và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 09 tháng 6 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tòa nhà CT2 (V3) Nhà ở xã hội Ph, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị Lê Thị H2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ph, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nH3: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Hợp, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/9/2013. Sau khi cưới, vợ cH2 chung sống hạnh phúc cho đến năm 2023 thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nH3 mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường hay va chạm với nhau, không thể hòa giải được. Vì vậy vợ cH2 đã sống ly tH3 từ năm 2023 cho đến nay. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ cH2 thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH3 không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh Th và chị H2 thống nhất thuận tình ly hôn là

tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nH3 và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 thống nhất vợ cH2 có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 23/3/2014 và cháu Nguyễn Ngọc H3, sinh ngày 23/12/2022. Hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Nguyễn Ngọc H3 cho chị Lê Thị H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng/tháng/1 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 thống nhất chị Lê Thị H2 chịu toàn bộ lệ phí Tòa án nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH3: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 23/3/2014 và cháu Nguyễn Ngọc H3, sinh ngày 23/12/2022. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 về nuôi con, giao cả hai cháu Nguyễn Thị Ngọc D và cháu Nguyễn Ngọc H3 cho chị Lê Thị H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng/tháng/1 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị H2 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H2 không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H2 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H2 đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000466 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH (chị H2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện HH;*
- *UBND xã Hoằng Hợp;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú